

Số: 408/QĐ-HĐTrHTTA

Đông Triều, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THỦY AN

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều V/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Xét đề nghị của nhà trường và các tổ chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Thủy An (có kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ chỉ đạo giáo viên, học sinh và các tổ chức trong nhà trường triển khai, thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

Điều 3. Các bộ phận, các tổ chuyên môn của nhà trường và các thành viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- HĐT (b/c);
- BCH CD (p/h)
- BPCM (t/h);
- Các tổ CM, GV, NV (t/h);
- Đăng cổng TTĐT trường;
- Lưu: VT, BPCM.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Hạnh
(HIỆU TRƯỞNG)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-HĐTrTHTA ngày 27/8/2024
của Hội đồng trường Tiểu học Thủy An)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về việc ban hành Luật giáo dục;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-GDĐT, ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch 1210/KH-PGD&ĐT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018;

Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020;

Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018;

Công văn số 946/SGDDT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Công văn số 3210/SGDDT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Công văn số 1908/SGDDT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025;

Công văn số 85/SGDDT ngày 10/01/2024 về triển khai tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học;

Công văn số 244/SGDĐT-GDPT ngày 23/01/2024 về triển khai thực hiện tích hợp quyền con người trong chương trình môn học tiểu học

Căn cứ công văn 1146/PGD&ĐT ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn chuẩn bị các điều kiện năm học 2024-2025 cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1442/PGD&ĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1454/PGD&ĐT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và tổ chức hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường,

Trường Tiểu học Thủy An xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Năm học 2024-2025 là năm học tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Đây là năm học thứ 5 triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Trường Tiểu học Thủy An có những điểm mạnh, điểm yếu cũng như cơ hội và thách thức ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của nhà trường trong năm học 2024-2025 như sau:

1.1. Bối cảnh bên trong.

1.1.1. Điểm mạnh của nhà trường.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Đông Triều; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Thủy An và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Trường có 13 lớp với 353 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Dự thảo Điều lệ trường Tiểu học.

Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

Đội ngũ giáo viên có 20/20 giáo viên đạt trình độ Đại học, có 20/20 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Thị xã, 03 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán (01 môn văn hóa; 01 môn Mỹ thuật, 01 môn T.anh) thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Trường có các GV được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt và học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%; Học sinh khen thưởng hàng năm đạt từ 50-70% trở lên.

Số học sinh lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

100% HS ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học Ngoại ngữ, Nghệ thuật, Tin học đảm bảo cho 2 học sinh/ 01 máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

1.2. Điểm yếu

- Học sinh trường vùng nông thôn còn nhút nhát trong giao tiếp.
- Đội ngũ giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, một số giáo viên chưa được đào tạo chính qui, mà chủ yếu đào tạo theo hình thức liên thông nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

2. Bối cảnh bên ngoài.

2.1. Cơ hội

Năm học 2024-2025 là năm học thứ 5 triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu

tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường GD thuận lợi cho nhà trường.

Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. Hầu hết phụ huynh trẻ quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

2.2. Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

Năm học 2024-2025 là năm học thứ 5 thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người nhưng cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: phường, thị xã, tỉnh.

2.3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục

Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống theo chủ đề hàng tháng.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

Tổ chức Câu lạc bộ như CLB Tiếng Anh, thể thao, Stem.... cho học sinh.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện

3. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

3.1. Kết quả chất lượng giáo dục năm học 2023-2024:

a. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và PCGD:

Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch PCGD năm 2023. Huy động được 100% số trẻ trong độ tuổi sinh năm 2017 vào lớp 1. Số lớp 13, số học sinh 379 duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học. Thực hiện tốt mối quan hệ với các ban ngành của địa phương để giữ vững PCGD tiểu học đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2.

b. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục:

Trong năm học, tôi đã chú trọng chỉ đạo dạy tốt chương trình các môn học nói chung và môn Đạo đức chính khoá nói riêng. Ngoài ra còn chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa để thông qua đó giáo dục đạo đức cho học sinh.

Tổ chức cho CBGV tập huấn và thực hiện về chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 năm học 2023-2024 và tìm hiểu SGK lớp 5 năm học 2024-2025.

Chỉ đạo CBGV thực hiện nghiêm túc nội dung các môn học theo đúng chương trình giảm tải, đúng theo chuẩn kiến thức kỹ năng, thực hiện đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 22/2016 và TT27/TT-BGDĐT, UDCNTT, phòng học ngoại ngữ thường xuyên mang lại hiệu quả cao, tổ chức có hiệu quả lớp học 7-9 buổi/tuần. Do vậy chất lượng học tập của học sinh được nâng cao rõ rệt.

Chỉ đạo dạy học song song 2 hình thức trực tiếp và trực tuyến khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Chỉ đạo cho học sinh dọn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, trang trí tủ sách lớp học.

Chỉ đạo tổ chức có nề nếp các hoạt động tập thể và đạt kết quả tốt.

Tổ chức thành công các hoạt động nhân các ngày lễ lớn trong năm

*** Kết quả học sinh đạt được năm học 2023-2024:**

- Kết quả giáo dục đào tạo của nhà trường: tổng số học sinh: 379 em.

***) Khối 1,2,3,4: Tổng số 287 học sinh**

Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc: 80/287 em = 27,9%

Hoàn thành tốt: 99/287 em = 34,5%

Hoàn thành: 108/287 em = 37,6%

Chưa hoàn thành: Không

***) Khối 5: Tổng số 92 học sinh**

+ Đánh giá các môn học, HĐGD: HT Tốt và Hoàn thành: 92/92 em = 100%

Chưa hoàn thành: 0

+ Mức độ hình thành và phát triển các năng lực: Tốt và Đạt: 92/92 em = 100%

Cần cố gắng: 0

+ Mức độ hình thành và phát triển các phẩm chất: Tốt và Đạt: 92/92 em = 100%

Cần cố gắng: 0

+ Số HS đề nghị khen thưởng: 222/379 em = 58,6 %

- Đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc đối với khối lớp 1,2,3,4: 80/287 em = 27,9%

- Đạt danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện đối với khối lớp 1,2,3,4: 82/287 em = 28,6%

- Đạt danh hiệu HS Hoàn thành XS các nội dung học tập và rèn luyện đối với

khối 5: $28/92 \text{ em} = 30,4\%$

- Đạt danh hiệu HS có thành tích vượt trội môn học đối với khối 5: $32/92 \text{ em} = 34,8\%$
- + Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $379/379 \text{ em}$ - Đạt 100%
- + Số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: $92/92 \text{ em}$ - Đạt 100%
- + Số học sinh được cấp trên khen thưởng là: 10 em (7 giải);

* 03 giải Giao lưu Tiếng Anh cấp thị xã; 01 Giải Ba phần thi tài năng, 01 giải KK Đồng đội, 01 Giải Ba phần thi kiến thức chung.

* 04 giải KK: Ngày hội VCD cấp thị xã (02 giải Ba, 02 giải KK)

*** Kết quả CBGV- tập thể đạt được trong năm học 2023-2024:**

- Các đợt Phòng GD&ĐT về kiểm tra nhà trường đều xếp loại chung: Tốt
- Xếp loại đánh giá giáo viên Chuẩn nghề nghiệp: Tổng số: 20 đồng chí. Đánh giá 20 đồng chí:

+ Xếp loại Tốt: $19/20 = 95\%$

+ Xếp loại Khá: $1/20 = 5\%$

+ Xếp loại Đạt: Không có

- Xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

+ Đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng: Tốt

+ Đánh giá xếp loại Chuẩn Phó hiệu trưởng: Tốt

- Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học của nhà trường: Tổng số: 24 đ/c; đánh giá 22 đ/c

Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4 đ/c;

Xếp loại Hoàn thành tốt: 18 đ/c

Xếp loại Chưa Hoàn thành: Không có

+ Cấp trường:

- Thi GVCNG đạt 10/10 đ/c

- Nhà trường có 24 CBGV, NV có đề tài sáng kiến kinh nghiệm và giải pháp sáng tạo được Hội đồng khoa học cấp trường xếp 24 SK, GP đều Đạt xếp loại Đạt và không có sáng kiến xếp loại không Đạt, trong đó đề tài sáng kiến kinh nghiệm của bản thân tôi được Hội đồng khoa học trường xếp loại A với điểm số là 9,5.

+ Cấp thị xã:

- Thi GVCNG cấp thị xã đạt 6/6 đ/c

- Đề nghị công nhận danh hiệu thi đua: + Lao động Tiên tiến: 24/24 đ/c

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 2 đ/c

- Đề nghị tặng Giấy khen: + UBND thị xã tặng Giấy khen: 04 đ/c

- Đề nghị Tập thể nhà trường: Tập thể Lao động Tiên tiến – UBND thị xã tặng Giấy khen.

- Đề nghị danh hiệu Công đoàn Xuất sắc

- Đề nghị Liên đội đạt danh hiệu vững mạnh trong công tác Đội và phong trào Thiếu nhi.

c. Công tác hoạt động ngoại khóa

Chỉ đạo tổ chức có nền nếp và chất lượng các hoạt động tập thể. Chỉ đạo nhà

trường có phong trào văn nghệ, TDDT tốt. Học sinh tích cực tham gia các cuộc thi do nhà trường và cấp trên tổ chức cụ thể như sau:

Cấp trường:

- + Tổ chức kết nạp Đội viên nhân ngày 22/12 và 15/5: 67 em
- + Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3
 - Thi thời trang: Giải Nhất 1B,2A,3B,4A,5B
- + Tổ chức Đêm hội trăng rằm
 - Thi bày mâm cỗ Trung thu: Giải Nhất: Khối 3, Nhì: Khối 5, Ba:1,2,3
- + Tổ chức kỉ niệm chào mừng 20/11
 - Thi văn nghệ: Giải Nhất: 4A, Nhì: 2A, 5C, Ba 1A,2C,5A
- + Tổ chức tuyên truyền ngày hội đọc, trang trí lớp học, thi trang trí tủ sách....
 - 01 Giải Nhất: Khối 4 và 3B
 - 01 Giải Nhì: Khối 3 và 2A,4A
 - 01 Giải Ba: Khối 1 và 1A,1B,4B
- + Tổ chức cho CBGV,NV, phụ huynh và học sinh toàn trường kí cam kết thực hiện ATGT, đội mũ bảo hiểm, phòng chống đuối nước.....
- + CBGV không vi phạm về dạy thêm, học thêm, không vi phạm chính sách dân số
- + Tập thể lớp đạt xuất sắc: 9/13 tập thể: 1B,1C,2A,2A,3B,4A,4B,5A,5B

Cấp thị xã:

- + Thi Viết chữ đẹp: 04 (02 giải Ba, 02giải Khuyến khích)
- + Tham gia giao lưu Ngày hội Tiếng anh: 03giải (02 giải Ba; 01 giải KK)
- + Tham gia thi Tin học trẻ: 01 giải KK

d. Công tác lao động, vệ sinh

Chỉ đạo giáo viên, phân công quy định cụ thể cho từng lớp, giao cho mỗi lớp chịu trách nhiệm làm vệ sinh một khu vực trong trường và ngoài cổng trường ngay từ đầu năm học. Chỉ đạo cho học sinh dọn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, tổ chức tốt ngày Tết trồng cây.

e. Công tác CNTT.

Tập huấn các phần mềm Quản lý giáo dục, các phần mềm Quản lý trực tuyến, phần mềm Quản lý phòng chống thiên tai, học bạ số, chuyển đổi số, thư viện số...

Chỉ đạo GV sử dụng tốt thiết bị phục vụ giảng dạy ở phòng học Tiếng anh, phòng Tin học.

100% giáo viên được tập huấn bồi dưỡng CNTT ngay từ đầu năm học và thực hiện soạn giảng bằng giáo án online (tập huấn lại phần soạn giáo án trên Word, tập huấn phần mềm soạn giảng và phần mềm Elearnings)

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung dạy tin học cho học sinh Tiểu học.

100% HS từ lớp 3 đến lớp 5 biết thao tác trên máy tính.

Năm học qua, tôi đã xây dựng và bám sát kế hoạch giáo dục của trường, tạo điều kiện cho 100% giáo viên được tham gia các lớp tập huấn. Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn với nhiều nội dung phong phú.

3.2. Đặc điểm học sinh của nhà trường năm học 2024-2025

3.2.1. Tình hình học sinh

Tổng số: 353 học sinh biên chế 13 lớp

+ Lớp 7 – 8 buổi / tuần : 3 lớp

+ Lớp 9 -10 buổi/ tuần: 10 lớp

+ Trung bình: 28hs/lớp

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	13	353	3	63	3	74	3	83	2	61	2	72
<i>Nữ</i>	13	174	3	27	3	40	3	37	2	33	2	37
- Điểm trường chính	11	325	2	51	2	58	3	83	2	61	2	72
- Nữ điểm chính	11	161	2	23	2	31	3	37	2	33	2	37
- Điểm trường An Biên	2	28	1	12	1	16						
- Nữ điểm An Biên	2	13	1	4	1	9						
- Dân tộc ít người	2	2					1	1			1	1
Học 7- 8 buổi/tuần	3	74			3	74						
Học 9-10 buổi/tuần	10	279	3	63			3	83	2	61	2	72
HS học ngoại ngữ:	13	353	3	63	3	74	3	83	2	61	2	72
- T. Anh 2 tiết/tuần	6	137	3	63	3	74						
- T. Anh 3 tiết/tuần												
- T. Anh 4 tiết/tuần	7	216					3	83	2	61	2	72
HS học Tin học	7	376					3	83	2	61	2	72
HS nghèo, khó khăn	10	50			3	11	3	19	2	12	2	8
HS khuyết tật	5	5			1	1	3	3	1	1		

So với năm học trước, số học sinh giảm 26 em.

3.2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, CBQL năm học 2024-2025

Tổng số CBGV, NV: 24 trong đó nữ: 24/24 = 100%

- CBQL: 02 đ/c

- Tổng phụ trách Đội: 01 đ/c

- Giáo viên: 19 đ/c (15 GVVH, 02 GVTA, 01 GVMT, 01 GV tin)

- Nhân viên; 02 đ/c (01 y tế, 01 thư viện)

- Trình độ chuyên môn: 24/24 Đạt chuẩn =100%, trong đó:

+ Đại học: 23/24 người (chiếm 95,83 %)

+ Trung cấp: 01/24 người (chiếm 4,17%)

- Trình độ chính trị: 03; Trình độ quản lý GD:03

- Đảng viên: 20/24 người (chiếm 83,33%)

- Đoàn viên Thanh niên: 10/24 người (chiếm 41,7%)

Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ

vững vàng.

Hiện trường có 13 lớp với 19 giáo viên trực tiếp giảng dạy đạt tỉ lệ GV/lớp: 1,46 GV/lớp chưa đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp để đáp ứng tối đa việc dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh.

Đội ngũ giáo viên có 19/19 giáo viên đạt trình độ Đại học, có 19/19 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã, 15/15 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thị xã; có 02 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 03 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán (01 môn văn hóa, 01 gv môn Mỹ thuật, 01 gv môn Tiếng anh) thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Trường có các GV được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

2.3. Khái quát tình hình cơ sở vật chất

Trường với tổng diện tích là 11.155,6 m², trong đó diện tích sân chơi và bãi tập tương đối rộng đảm bảo cho học sinh hoạt động và vui chơi. Trường có nhiều cây xanh bóng mát, khuôn viên sạch, đẹp. Có cổng trường đảm bảo yêu cầu an toàn thẩm mỹ; có tường rào bao quanh trường.

Trường Tiểu học Thủy An có 2 điểm trường: Điểm trường chính có 12 phòng học và 01 điểm lẻ An Biên có 02 phòng học; các phòng học đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, quạt mát, có đủ trang thiết bị tối thiểu, được trang bị thiết bị hiện đại, thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ cho học tập. Các phòng học có đủ bàn, bàn ghế đảm bảo tiêu chuẩn quy định nhưng một số đã xuống cấp.

Tổng số phòng: 20 trong đó: 14 phòng học văn hóa và 6 phòng học bộ môn

Tổng số máy tính: 36 máy (33 máy tính bàn, 3 máy tính xách tay)

Số máy tính phục vụ công tác dạy và học: 31 máy (29 máy tính bàn, 02 máy tính xách tay)

Số máy tính phục vụ công tác quản lý: 05 máy (04 máy tính bàn, 01 máy tính xách tay)

+ Phòng học văn hóa: 14 (được trang bị 14 tivi phục vụ công tác dạy và học)

+ Phòng học Ngoại ngữ : 01 (gồm 1 máy tính xách tay, 1 bảng tương tác, 1 bộ loa mic, 1 máy chiếu vật thể; EnJoy voting: 40 chiếc (học sinh), 01 chiếc (Giáo viên).

+ Phòng Đa chức năng ; 01 máy chiếu, 1 bảng tương tác, 1 bức thông minh, số máy tính bảng: 10 chiếc, sử dụng được: 8 (cảm ứng chậm, pin không bền). (Hồng 02)

+ Phòng GD Mỹ thuật:

+ Phòng Âm nhạc:

+ Phòng Khoa học - Công nghệ:

+ Phòng Tin học: 01 (gồm 28 máy, 01 bộ phông máy chiếu)

- Tổng số máy chiếu cố định: 6 (cố định 05, di động 01)

- Số tivi: 2 (sử dụng được 02, hỏng 01)

- Số máy in: 6 (sử dụng được 05, hỏng 01)

- Máy Scan: 02

- Hệ thống camera: 02

- Trường có 3 hệ thống mạng, Wifi đảm bảo việc phục vụ tốt công tác tìm kiếm

tài liệu, công tác giảng dạy và học tập (Cáp quang, VNPT, Viettel)

Hiện nhà trường còn thiếu toàn bộ khối phòng hành chính quản trị.

- Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống tường bao, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên nhà vệ sinh điểm trường lẻ An Biên chưa đúng quy chuẩn vị trí xa phòng học gây khó khăn cho học sinh khi đi vệ sinh nhất là khi thời tiết mưa bão; nhà để xe của GV chưa có.

Hàng năm nhà trường đã bổ sung thiết bị hiện đại, thiết bị ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và dạy học, các máy tính đều được kết nối internet và mạng wifi phủ sóng toàn trường. Các loại máy văn phòng, máy phục vụ công tác giảng dạy và học tập cho CB, GV, NV, HS đã đáp ứng cơ bản đầy đủ nhu cầu sử dụng.

Nguồn kinh phí nhà trường sử dụng chủ yếu từ ngân sách và được sử dụng một cách tiết kiệm có hiệu quả.

Việc sử dụng các nguồn kinh phí huy động xã hội hóa do địa bàn xã Thủy An kinh tế chủ yếu là nông nghiệp điều kiện kinh tế của đại đa số phụ huynh còn nhiều khó khăn nên trong những năm gần đây nhà trường gặp khó khăn rất nhiều trong công tác xã hội hóa và không thực hiện được.

Thực hiện kinh phí tự chủ để bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

Đảm bảo cơ sở vật chất, TBDH và các điều kiện trong công tác dạy và học.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Đảm bảo việc giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Tăng cường thực hành và vận dụng kiến thức học được vào thực tiễn, thực hiện phương châm đưa cuộc sống vào bài học, mang bài học vào cuộc sống.

Phân đầu năm học 2024-2025, trường Tiểu học Thủy An đạt các mục tiêu:

- 100% học sinh học sinh lớp 1,3,4,5 được học 9 buổi/ngày.
- 100% học sinh học sinh lớp 2 được học 8 buổi/ngày.
- 100% học sinh học sinh lớp 1,2 được học môn tự chọn Tiếng Anh.
- 100% học sinh học sinh lớp 3,4,5 được học Tiếng Anh với thời lượng 4 tiết/tuần
- 100% học sinh học sinh lớp 3,4,5 được học môn Tin học theo chương trình với thời lượng 1 tiết/tuần

- 100% học sinh lớp 1,2,3,4,5 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% học sinh lớp 1,2,3,4,5 hoàn thành chương trình lớp học
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học và HĐGD.
- Phần đầu trên 70% học sinh được khen thưởng cấp trường.
- Phần đầu 10-12 học sinh được khen thưởng cấp Thị xã.
- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 05 học sinh khuyết tật của trường.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) vào lớp 1: 100%

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu chất lượng khối 1-5

TT	LỚP	Xếp loại kết quả giáo dục								
		TS	HTXS	%	HTT	%	HT	%	CHT	%
1	1A	29	9	31.03	11	37.93	9	31.03		0.00
2	1B	22	7	31.82	8	36.36	7	31.82		0.00
3	1C	13	3	23.08	5	38.46	5	38.46		0.00
3		64	19	29.69	24	37.50	21	32.81	0	0.00
1	2A	35	10	28.57	15	42.86	10	28.57		0.00
2	2B	23	5	21.74	10	43.48	8	34.78		0.00
3	2C	16	5	31.25	5	31.25	6	37.50		0.00
3		74	20	27.03	30	40.54	24	32.43	0	0.00
1	3A	30	10	33.33	12	40.00	8	26.67		0.00
2	3B	31	9	29.03	7	22.58	15	48.39		0.00
3	3C	21	3	14.29	10	47.62	8	38.10		0.00
3		82	22	26.83	29	35.37	31	37.80	0	0.00
1	4A	32	13	40.63	10	31.25	9	28.13		0.00
2	4B	29	5	17.24	9	31.03	15	51.72		0.00
2		61	18	29.51	19	31.15	24	39.34	0	0.00
1	5A	36	14	38.89	11	30.56	11	30.56		0.00
2	5B	36	11	30.56	11	30.56	14	38.89		0.00
2		72	25	34.72	22	30.56	25	34.72	0	0.00
13		353	104	29	124	35	125	35	0	0

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục.

Năm học 2024-2025 căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường Tiểu học Thủy An ban hành kế hoạch dạy học như sau:

1.1. Tổ chức dạy học các môn học:

- Đối với lớp 1,2,3,4,5: Thực hiện TT số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018; Tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH

ngày 26/8/2019. Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học. Công văn số 446/PGDĐT-CMTH ngày 04/5/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và chương trình giáo dục theo công văn số 892/PGD&ĐT ngày 19/8/2022, công văn số 860/PGDĐT-GDTH ngày 02/08/2021 của Phòng GD&ĐT, công văn số Số: 1313/PGD&ĐT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều V/v tập huấn, hướng dẫn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh đối với lớp 3 - Chương trình GDPT 2018, công văn số 1388/PGD&ĐT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều V/v hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4. Thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt phù hợp với đối tượng học sinh và nhà trường.

Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 05 HS khuyết tật của nhà trường

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	DẠNG KHUYẾT TẬT	MỨC ĐỘ	GHI CHÚ
1	TRẦN NGÔ BẢO LÂM	2B	TRÍ TUỆ	NẶNG	
2	TRẦN TRÍ KHANG	3A	TRÍ TUỆ	NẶNG	
3	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	3B	TRÍ TUỆ	NHẸ	
4	BÙI ĐÌNH KHẢI	3C	TRÍ TUỆ	NẶNG	
5	NGUYỄN THANH TÙNG	4B	TRÍ TUỆ	NẶNG	

1.1.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học, chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống, chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

*** Nhiệm vụ:**

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy, phương pháp học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

*** Chi tiêu:**

100% GV biết áp dụng các thành tố tích cực của mô hình VNEN trong việc tổ

chức lớp học, đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM.

100% Gv Ứng dụng CNTT trong dạy học

Thường xuyên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Thực hiện 01 chuyên đề về cấp trường về “Dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh”.

** Biện pháp:*

Khuyến khích giáo viên vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học, phát huy vai trò tự quản của học sinh, huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục.

Đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM thông qua việc tổ chức có hiệu quả các tiết học Khoa học, Kỹ thuật... Giáo viên chủ động nghiên cứu bài dạy, vận dụng tối đa các thiết bị được trang cấp để thực hiện các tiết học phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh.

Ứng dụng CNTT ngay từ đầu năm học để thuận tiện cho công tác quản lý và mượn đồ dùng thiết bị phục vụ các tiết dạy.

Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tổ chức dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm để tiếp tục bồi dưỡng giáo viên. Nâng cao chất lượng hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ.

Xây dựng kế hoạch tham gia chuyên đề cấp cụm, tổ chức chuyên đề cấp trường, lựa chọn các nội dung chuyên đề phù hợp với thực tế và nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên trọng tâm về Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, Thực hiện giảng dạy theo chương trình GDPT mới và đổi mới phương pháp dạy học.

Khuyến khích các tổ chuyên môn đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 446/PGD&ĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia tập huấn đổi mới phương pháp dạy học theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

Tuyên dương những giáo viên tích cực trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để nhân rộng điển hình trong tập thể sư phạm.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

** Nhiệm vụ:*

Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT đối với tất cả các khối lớp.

Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách theo công văn số 526/PGD&ĐT ngày 07/6/2019 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ

sách trong các nhà trường từ năm học 2019-2020. Triển khai thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường học theo công văn số 985/SGDĐT-GDTrH ngày 24/4/2020, của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; Công văn 472/PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường từ học kỳ II, năm học 2019-2020

** Chỉ tiêu:*

100% cán bộ quản lý, giáo viên nắm chắc và thực hiện tốt đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về việc đánh giá học sinh Tiểu học.

** Biện pháp:*

Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh lớp 1,2,3,4, 5 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT thông qua các buổi họp chuyên môn trường, chuyên môn tổ. Nhà trường chỉ đạo giáo viên luôn sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Tổ chức các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn để hướng dẫn giáo viên sử dụng sổ điện tử theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học.

Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa trường tiểu học và trường THCS Thủy An; tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên trong nhà trường.

Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

Tổ chức cho giáo viên đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện đánh giá học sinh sau mỗi kỳ học hoặc trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

1.1.2. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ (tiếng Anh)

** Nhiệm vụ:*

Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số

2210/SGD-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai, thực hiện hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống quốc dân giai đoạn 2017-2025, quan tâm triển khai thực hiện chương trình giáo dục 10 năm, bắt đầu từ lớp 3,4,5 là môn học bắt buộc.

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn đối với học sinh lớp 1, lớp 2.

Bảo đảm các yêu cầu về giáo viên theo quy định của Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐBGDĐT và các văn bản liên quan của Bộ GD&ĐT

** Chỉ tiêu:*

100% học sinh lớp 3, 4,5 được học Tiếng Anh với thời lượng 04 tiết/tuần;

100% học sinh lớp 1, 2 được học làm quen Tiếng Anh thời lượng 02 tiết/tuần;

100% học sinh lớp 5 được học Tiếng Anh với thời lượng 03 tiết/tuần;

Học sinh được học tại phòng Ngoại ngữ: được học 100% số tiết/tuần/lớp.

Tổ chức ngoại khóa tiếng Anh 01 lần/năm học.

Thành lập 01 Câu lạc bộ Tiếng Anh

** Biện pháp:*

Triển khai tới phụ huynh học sinh về kế hoạch thực hiện việc dạy học môn Tiếng Anh cho học sinh để phụ huynh biết và phối hợp động viên học sinh học tập.

Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên hợp lý, nhà trường có 01 giáo viên dạy môn Tiếng Anh nên học sinh lớp 1,2 học chương trình làm quen Tiếng Anh theo hình thức dạy học ngoài giờ chính khóa.

Tạo điều kiện cho giáo viên dạy học môn tiếng Anh tham gia các lớp tập huấn do Sở GD, Phòng GD mở.

Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý để học sinh các lớp đều được học Tiếng Anh tại phòng học ngoại ngữ, đã được trang cấp 100% số tiết/lớp/tuần.

Yêu cầu giáo viên dạy tiếng Anh xây dựng kế hoạch môn học và rà soát, điều chỉnh nội dung SGK và tài liệu sao cho phù hợp với chương trình, mục tiêu bài học, học sinh và điều kiện hiện có của nhà trường.

Tổ chức dạy học Tiếng Anh theo tài liệu:

+ Khối lớp 1, 2: Sử dụng tài liệu ***I learn Smart start 1*** của Nhà xuất bản ĐHSP TP Hồ Chí Minh (Chủ biên: Nguyễn Thị Ngọc Quyên).

+ Khối lớp 3,4: Sử dụng tài liệu ***GloBal success*** của nhà xuất bản GD Việt Nam (Chủ biên Hoàng Văn Vân - Phan Hà) được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Khối lớp 5: Sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 5 (***English Discovery***) được UBND tỉnh phê duyệt.

- Khuyến khích giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh;

- Giao cho nhóm giáo viên Tiếng Anh xây dựng kế hoạch tổ chức ngoại khóa tiếng Anh cho học sinh toàn trường.

- Khuyến khích giáo viên tích cực sử dụng ngôn ngữ lớp học bằng tiếng Anh, chỉ sử dụng tiếng Việt trong các tình huống cần thiết và ở mức tối thiểu; sử dụng có hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy học, các thiết bị nghe nhìn phục vụ việc rèn luyện kỹ năng trong giờ học ngoại ngữ; tăng cường các hoạt động học tập ngoài lớp học, tạo không khí vừa học vừa chơi cho học sinh thông qua các hoạt động, các bài hát, các vở kịch, câu chuyện ...

- Thực hiện kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh lớp 5 khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp tiểu học.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22/2016 và TT27/2020.

1.1.3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

*** Nhiệm vụ:**

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần;. Nâng cao tỷ lệ học sinh được học 02 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

100% Học sinh khối 1,3,4,5 được học 2 buổi/ ngày (9 -10 buổi/tuần), khối lớp 2 được học 7-8 buổi/tuần.

100% giáo viên thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp.

Phấn đấu chất lượng toàn trường đạt như sau:

* Đánh giá kết quả giáo dục: 353/353 HS

Hoàn thành xuất sắc: $104/353 \text{ em} = 29,5\%$

Hoàn thành tốt: $124/353 \text{ em} = 35,1\%$

Hoàn thành: $125/353 \text{ em} = 35,4 \%$

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100 %;

Học sinh được khen thưởng cấp trường cuối năm phấn đấu đạt trên $228/353 \text{ em} = 64,6\%$.

Học sinh được cấp trên khen thưởng phấn đấu đạt 13 hs

Hoàn thành chương trình tiểu học $72/72 = 100\%$

*** Biện pháp:**

Thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo các yêu cầu:

+ Học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu bổ trợ. Không giao bài tập về nhà cho học sinh. Dạy học các môn học bắt buộc, tự chọn, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa...

+ Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh chậm tiến bộ và học sinh năng khiếu trong các tiết học buổi 2, để phát huy năng lực, sở trường cho học sinh.

Kết hợp TPT Đội tổ chức tốt các hoạt động Đội, sao nhi đồng, văn hóa đọc cho học sinh, thành lập các câu lạc bộ giáo dục STEM....

Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học.

Thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nề nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2.

1.1.4. Đối với trẻ khuyết tật

*** Nhiệm vụ:**

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh khuyết tật đang học hòa nhập tại trường theo Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030.; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

*** Chỉ tiêu:**

- 05 học sinh khuyết tật vận động được quan tâm giáo dục hòa nhập.
- 100% học sinh khuyết tật được hưởng các chế độ chính sách theo đúng qui định của Nhà nước.

*** Biện pháp:**

Rà soát, nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật, có biểu hiện khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Tăng cường tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh về vấn đề giáo dục hòa nhập. Chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ về phát hiện, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật chưa có chứng nhận tại nhà trường.

Tổ chức cho GV được học tập đầy đủ các quy định về Giáo dục hoà nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật.

Chỉ đạo các đ/c GVCN phối hợp với giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập và thực hiện đánh giá học sinh khuyết tật theo kế hoạch giáo dục cá nhân đã xây dựng.

Kiểm tra giáo án, dự giờ, thăm lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập để rút kinh nghiệm chung trong việc thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, điều chỉnh phương pháp dạy học, cách ra đề kiểm tra cũng như cách đánh giá học sinh khuyết tật.

Chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức học hòa nhập.

1.1.5. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ

GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

* *Chỉ tiêu:* 2 học sinh thuộc hộ nghèo, 4 học sinh thuộc hộ cận nghèo, nhiều HS thuộc hộ có mức sống trung bình được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

* *Biện pháp:*

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp chủ động rà soát các đối tượng học sinh, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn động viên, khuyến khích em đến trường học đều, đúng giờ.

Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách HS cận nghèo, trẻ mồ côi, gia đình chính sách, học sinh mắc bệnh hiểm nghèo,... để theo dõi, kịp thời giúp đỡ qua hình thức: tặng quà nhân dịp khai giảng, Tết nguyên đán, Quốc tế Thiếu nhi, ngày vì Người nghèo.

Đảm bảo các chế độ chính sách, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm một số khoản đóng góp thỏa thuận đối với học sinh thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Giáo viên chủ nhiệm động viên các em hàng ngày, giành 30 phút mỗi ngày để hướng dẫn kiến thức thêm cho học sinh hoặc tranh thủ các tiết trống quan tâm, trò chuyện với em. Tập trung bồi dưỡng môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh.

Phối hợp với các đơn vị, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

1.1.6. Công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

* *Nhiệm vụ:*

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

Tập trung chỉ đạo phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học tại các lớp đang học bằng nhiều hình thức. Nhằm tạo điều kiện cho các em phát huy được khả năng học tập, vận dụng một cách nhẹ nhàng, các kiến thức đạt được chuẩn theo quy định của lớp đang học.

* *Chỉ tiêu:*

Phấn đấu 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

* *Biện pháp*

BGH yêu cầu giáo viên chủ nhiệm trao đổi với giáo viên năm học trước kết hợp với việc giảng dạy thực tế trên lớp để nắm chắc số lượng học và phân loại HS cần được hỗ trợ theo từng môn học. Lập danh sách học sinh nhận thức chậm và xây dựng kế hoạch phụ đạo cho học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm tạo mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh học sinh cần được hỗ trợ để thường xuyên trao đổi, phối hợp trong quá trình dạy học.

Giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp lập danh sách học sinh cần được hỗ trợ về học tập trong lớp, đưa về tổ chuyên môn, cùng kết hợp với tổ chuyên môn có kế hoạch và bàn biện pháp để phụ đạo học sinh cần được hỗ trợ.

Phân công học sinh hoàn thành tốt giúp đỡ, hướng dẫn học sinh cần được hỗ trợ trong 15 phút truy bài đầu giờ, giờ ra chơi.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng đôi bạn học tập theo địa bàn dân cư và tổ chức cho học sinh ở gần nhà thành nhóm học tập.

Thường xuyên kiểm tra bài, tăng cường nhận xét và giúp đỡ học sinh cần được hỗ trợ.

Ban giám hiệu tổ chức kiểm tra, có sơ kết tổng kết và giúp đỡ GV xây dựng những biện pháp tích cực để thanh toán dần những đối tượng HS cần hỗ trợ về học tập.

Sau mỗi kì kiểm tra, GVCN từng lớp báo cáo rõ tên những HS đã giúp đỡ, có tiến bộ vươn lên đạt loại hoàn thành và được tuyên dương trong đợt sơ kết thi đua đồng thời đề ra kế hoạch phấn đấu trong thời gian tiếp theo.

Phân công giáo viên nhiệt tình có trình độ chuyên môn tốt dạy phụ đạo học sinh chậm tiến bộ.

Tổ chức chặt chẽ việc kiểm tra đánh giá chất lượng và chuyển giao chất lượng hàng năm.

1.1.7. Đối với công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu

**Nhiệm vụ:*

Phát hiện, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức kĩ năng cho học sinh có năng khiếu trong học tập như năng khiếu về các môn học và hoạt động giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

**Chỉ tiêu:*

Học sinh năng khiếu môn học đạt giải các cấp 5-10 em

**Giải pháp:*

- Nhóm giải pháp về chuyên môn.

Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày, dạy phân hoá đối tượng.

+ Nhà trường dựa vào phân phối chương trình, trình độ và năng lực của GV lên thời khoá biểu, sắp xếp và phân công đội ngũ phù hợp với từng khối lớp.

+ Chỉ đạo GV khi bồi dưỡng đối tượng HS có năng khiếu trong các giờ chính khoá, cũng như ở buổi thứ hai ở mỗi đơn vị kiến thức cần tạo cho các em biết cách tự học, biết tư duy độc lập, biết liên hệ và áp dụng vào cuộc sống xung quanh, biết cách thực hành để hiểu sâu sắc và toàn diện hơn những đối tượng HS khác trong lớp.

+ Chuyên môn nhà trường chỉ đạo giáo viên trong các giờ tự học, học sinh có thể trình bày cách học, cách suy nghĩ, các hướng giải các bài tập của mình. Qua đó tác động đến óc sáng tạo của các em, góp phần bồi dưỡng khả năng tư duy đối với HS có năng khiếu đồng thời tác động đến đối tượng học sinh khác trong lớp.

***Tổ chức giao lưu HS có năng khiếu, tổ chức các hội thi khác**

+ Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các sân chơi trí tuệ, hội thi, giao lưu HS có năng khiếu nhằm giúp học sinh được giao lưu, củng cố, mở rộng kiến thức, phát triển các kỹ năng một cách toàn diện. Cụ thể:

Tổ chức “Ngày hội Viết chữ đẹp” cấp trường (dự kiến thực hiện vào tháng 01)

Tổ chức Ngày hội tiếng Anh cho HS toàn trường (dự kiến thực hiện tháng 03)

Tổ chức HKPD cấp trường với các nội dung phong phú: bóng đá, vẽ, cờ vua, ca hát; Hội thi Dân vũ, Hội thi văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam...nhằm phát

hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, múa, hát...

***Công tác tự bồi dưỡng**

Chỉ đạo các tổ chuyên môn khi tổ chức chuyên đề phải yêu cầu 100% giáo viên của tổ tham dự để nắm bắt, thống nhất được phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy.

Tổ xây dựng chương trình chung cho toàn tổ, thảo luận phương pháp sao cho phù hợp học sinh, chỉ đạo trực tiếp giáo viên xây dựng chương trình, kết hợp với BGH quản lý tốt việc dạy học nói chung và dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Tổ chuyên môn phối hợp với nhà trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên.

- Nhóm giải pháp về công tác thi đua trong chuyên môn

Tham mưu với nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí cho các đợt hội giảng, hội thảo chuyên đề.

- + Khen thưởng các tiết dạy giỏi của giáo viên.
- + Khen thưởng những lớp đạt chất lượng cao có nhiều học sinh có năng khiếu.
- + Khen thưởng giáo viên có nhiều học sinh có năng khiếu cấp thị xã
- + Khen thưởng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi thị xã, tỉnh.

1.2. Các hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình tiểu học:

- Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm(03 tiết/tuần).

+ Hoạt động Sinh hoạt dưới cờ (35 tiết/năm): Tổ chức vào thứ hai hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần. Đối với phần nghi lễ được thực hiện chung toàn trường, đối với phần trải nghiệm theo chủ đề tổ chức theo qui mô toàn trường gia cho TPT thực hiện. Trong mỗi tháng học, nhà trường sẽ tổ chức 01 hoạt động toàn trường (có lịch cụ thể của Tổng phụ trách).

+ Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (35 tiết/năm): thực hiện yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm với thời lượng 01 tiết/tuần, tích hợp nội dung giáo dục địa phương từ lớp 1-5.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp(35 tiết/năm): Tổ chức vào ngày học cuối tuần, thời lượng 01 tiết/tuần, giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức các nội dung đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

-Các hoạt động giáo dục không bắt buộc: Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày(Ngoài các tiết học trải nghiệm trên lớp, nhà trường phối hợp với phụ huynh tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm tại địa phương 01 buổi/ năm).

1.2.1. Tổ chức thực hiện dạy Kỹ năng sống

* *Nhiệm vụ:* Phối hợp với công ty Maxxviet tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

* *Chỉ tiêu:* 80% trở lên số học sinh toàn trường tham gia học tập mỗi tuần 01 tiết

* *Biện pháp:*

Tiếp tục tuyên truyền tới học sinh, cha mẹ học sinh kết quả hoạt động giảng dạy Kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa trong những năm học vừa qua, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và mức đóng học phí để từ đó học

sinh và phụ huynh đăng ký học trên tinh thần tự nguyện, nâng cao số lượng học sinh được tham gia học kỹ năng sống.

Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế của trường, nhà trường phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Maxx Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết việc tổ chức hoạt động giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh đảm bảo các quy định tại Thông tư số 04/2014/TTBGDDT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT

Nhà trường bố trí, sắp xếp thời khóa biểu tổ chức giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa vào buổi thứ hai trong ngày nhưng phải đảm bảo đủ số tiết, đủ số môn học của hoạt động giáo dục trong giờ chính khóa và theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Quan tâm quản lý học sinh theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Thực hiện thu, chi nguồn kinh phí đúng nguyên tắc tài chính.

Phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển giáo dục MAXX VIET tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm.

Nhà trường thông báo bằng văn bản cho Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển giáo dục Maxx Việt Nam và Phòng GD&ĐT tất cả các vấn đề liên quan đến giáo viên trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, đồng thời có trách nhiệm giám sát nội dung chương trình giảng dạy theo đúng kế hoạch đã được Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; phối hợp với Công ty thực hiện việc dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên trong quá trình giảng dạy tại nhà trường.

1.2.2. Tổ chức thực hiện dạy học Tiếng Anh Đề án Tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài

* **Nhiệm vụ:** Đẩy mạnh thực hiện Đề án "Tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài"

* **Chỉ tiêu:** 80% trở lên học sinh học Tiếng Anh theo Đề án Tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài

* **Biện pháp:**

Tiếp tục tuyên truyền tới học sinh, cha mẹ học sinh kết quả hoạt động giảng dạy tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài ngoài giờ chính khóa trong những năm học vừa qua, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và mức đóng học phí để từ đó học sinh và phụ huynh đăng ký học trên tinh thần tự nguyện, nâng cao số lượng học sinh được tham gia học.

Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế của trường; nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài theo đúng quy định của ngành.

Nhà trường phối hợp với trung tâm ngoại ngữ ELIS xây dựng kế hoạch chi tiết

việc tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài cho học sinh đảm bảo các quy định của ngành, trình Phòng GD&ĐT thị xã phê duyệt kế hoạch trước khi triển khai.

Nhà trường bố trí, sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài ngoài giờ chính khóa vào buổi thứ hai trong ngày phù hợp theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Quan tâm quản lý học sinh theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Bố trí, sắp xếp các giáo viên dạy Tiếng Anh của trường tham gia trợ giảng cho giáo viên nước ngoài trong các tiết dạy do trung tâm ngoại ngữ ELIS tổ chức.

Nhà trường tổ chức thực hiện việc thu, chi nguồn kinh phí đúng nguyên tắc tài chính và công khai trong hội đồng giáo dục và cha mẹ học sinh.

Quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về chất lượng học Tiếng Anh của học sinh, báo cáo về Phòng GD&ĐT định kỳ 02 lần/ năm. Thông báo bằng văn bản cho trung tâm ngoại ngữ ELIS tất cả các vấn đề liên quan đến giáo viên trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, phối hợp với Công ty thực hiện việc dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên trong quá trình giảng dạy tại nhà trường.

1.2.3. Tổ chức dạy học Tin học

*** Nhiệm vụ:**

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 1,2,3,4,5 theo chỉ đạo tại công văn số 2197/SGDĐT-GDTH ngày 11/9/2019 của Sở GD&ĐT và Công văn số 310/PGD&ĐT ngày 08/4/2022 của Phòng GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch môn học, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2017 của Bộ GD&ĐT; kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22 và Thông tư số 27/2020.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS lớp 3,4,5 được học Tin học và Công nghệ với thời lượng 2 tiết/tuần;
- 100% HS lớp 3,4,5 được học tăng cường Tin học với thời lượng 1 tiết/tuần;
- 100% số học sinh lớp 1, 2 đăng ký học Tin học thời lượng 02 tiết/tuần.
- 100 % học sinh biết tham gia học sách mềm, biết khai thác dữ liệu học trên mạng Internet.
- Có học sinh tham gia đạt giải hội thi Tin học trẻ các cấp.

*** Biện pháp:**

Nhà trường rà soát cơ sở vật chất phòng tin học để kịp thời sửa chữa, bảo dưỡng máy tính trước khi vào năm học mới. Chủ động lựa chọn đội ngũ giáo viên để ký hợp đồng giảng dạy Tin học; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học trong nhà

trường đồng thời đảm bảo điều kiện thực hiện dạy môn Tin học bắt buộc theo CTGDPT 2018 bắt đầu từ năm học 2022-2023.

Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tin học ngoài giờ chính khóa cho học sinh. Tổ chức triển khai, tuyên truyền tới phụ huynh học sinh để thấy được tầm quan trọng của việc học Tin học đối với học sinh. Tổ chức cho PHHS viết đơn xin học. Trên cơ sở số lượng học sinh đăng ký, Ban Giám hiệu nhà trường ký hợp đồng với giáo viên có trình độ chuyên môn về tin học, sắp xếp lớp, thời khóa biểu.

Giao cho giáo viên dạy môn Tin học thực hiện công tác vệ sinh phòng máy hàng ngày. Định kỳ 3 tháng kiểm tra toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất trong phòng máy để có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng.

Chỉ đạo giáo viên dạy môn Tin học và giáo viên chủ nhiệm lớp 4, 5 lựa chọn học sinh có năng lực tốt về Tin học để bồi dưỡng, động viên học sinh tham gia dự thi “Tin học trẻ” các cấp.

Sử dụng bộ tài liệu:

- + Đối với lớp 1,2: Gv tự soạn KHMH hướng dẫn học sinh làm quen với tin học
- + Đối với lớp 3, 4,5: Bộ sách cánh diều

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT

Tuyên truyền tới phụ huynh nắm bắt được việc học môn Tin học sẽ là môn học bắt buộc, để phụ huynh mua sắm các thiết bị cần thiết phục vụ cho việc học của con em tại nhà đối với môn học này.

1.2.4. Dạy học Stem

** Nhiệm vụ:*

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, theo kế hoạch môn học.

Tổ chức dạy bài học Stem theo Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 20/10/2022 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2022-2023.

** Chỉ tiêu:*

100% học sinh các lớp được học bài học Stem ở các môn học chủ đạo theo khối lớp, 1 tiết/ 1 môn/ 1 kì học

** Biện pháp:*

GV rà soát xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường

BGH chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục

STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt; hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai giáo dục STEM ; trong quá trình thực hiện tổng hợp ý kiến đề xuất về các nội dung liên quan báo cáo về Phòng GD&ĐT quan bộ phận chuyên môn cấp học.

1.2.5. Thực hiện nội dung giáo dục Địa phương

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục địa phương theo công văn số 1290/PGD&ĐT ngày 15/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022, Công văn Số: 1313/PGD&ĐT ngày 07/11/2022 V/v tập huấn, hướng dẫn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh đối với lớp 3 - Chương trình GDPT 2018. Công văn Số: 1388/PGD&ĐT ngày 31/8/2023 V/v hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4. Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1077/PGD&ĐT ngày 02/7/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT.

*** Chỉ tiêu:**

100% học sinh các lớp được giáo dục địa phương tích hợp qua các môn học và hoạt động giáo dục.

*** Biện pháp:**

GV rà soát địa chỉ tích hợp nội dung giáo dục địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt; hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai nội dung giáo dục địa phương.

1.3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (đính kèm Phụ lục 1.1.)

1.4. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học. (đính kèm Phụ lục 1.2)

1.5. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025

Thực hiện Công văn số 1454/PGD&ĐT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và tổ chức hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025;

* Quy định thời gian học:

- Ngày tựu trường: Đối với lớp 1 tựu trường sớm nhất vào ngày 26/08/2024
Đối với khối 2,3,4,5 tựu trường vào ngày 29/8/2024
- Khai giảng vào ngày 05/09/2024
- Học kì I: Từ ngày 05/09/2023 đến ngày 10/01/2025 (gồm 18 tuần thực học và hoạt động giáo dục).
- Học kì II từ ngày 13/01/2025 đến trước ngày 23/05/2024 (gồm 17 tuần thực học và hoạt động giáo dục).
- Ngày kết thúc năm học 30/05/2025.

* Khung thời gian hoạt động trong ngày (02 buổi/ngày)

Sáng	Chiều
Ôn bài: Từ 7 giờ đến 7 giờ 15	Ôn bài: Từ 13 giờ 30 phút đến 13 giờ 45 phút
Tiết 1: Từ 7 giờ 15 phút đến 7 giờ 55 phút	Tiết 1: Từ 13 giờ 45 phút đến 14 giờ 25 phút
Tiết 2: Từ 7 giờ 55 phút đến 8 giờ 35 phút	Tiết 2: Từ 14 giờ 25 phút đến 15 giờ 05 phút
Ra chơi 25 phút	Ra chơi 10 phút
Tiết 3: Từ 9 giờ 00 phút đến 9 giờ 40 phút	Tiết 3: Từ 15 giờ 15 phút đến 15 giờ 55 phút
Tiết 4: Từ 9 giờ 40 phút đến 10 giờ 20 phút	Tiết 4: Từ 15 giờ 55 phút đến 16 giờ 35 phút
Tiết 5: Từ 10 giờ 20 phút đến 11 giờ 00 phút	

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý, bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Trường Tiểu học Thủy An xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

- + Khối lớp 2: Tổ chức dạy học từ 7-8 buổi/tuần, ngày học 2 buổi bố trí không quá 07 tiết, mỗi tiết 35 phút, ngày học 1 buổi bố trí không quá 5 tiết.
- + Khối lớp 1,3,4,5: Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày mỗi ngày học bố trí không quá 07 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 09 buổi/ 32 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà, thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh

phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần năm học(PL 1.4)

Kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD khối lớp 1(PL 1.2).

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Tăng cường cơ sở vật chất

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, tham mưu cho chính quyền địa phương các cấp và lãnh đạo ngành để có các giải pháp đầu tư theo lộ trình. Tăng cường đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có điều kiện đầu tư xây dựng trường học.

Tăng cường CSVC, xây dựng và đánh giá các trường theo chuẩn quốc gia đảm bảo các hoạt động giáo dục và đào tạo, phù hợp với tiến trình xây dựng nông thôn mới của các địa phương.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1,2,3,4,5 đã ban hành (Thông tư số 05/2019/TT-BGD&ĐT ngày 05/4/2019) đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học.

Từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp tầm vóc học sinh và yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học

Tập trung chỉ đạo xây dựng nhà trường theo chuẩn quốc gia và thực hiện “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đẩy mạnh xây dựng trường học “Sáng-Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn-Thân thiện”, coi trọng việc đổi mới không gian lớp học, xây dựng thư viện xanh, nhà tập đa năng, bể bơi, ... phục vụ và hỗ trợ tích cực cho việc đổi mới Cách dạy-Cách học. Đảm bảo để học sinh đến trường học tập trong không khí vui tươi lành mạnh, được khuyến khích sáng tạo, rèn luyện sức khỏe, được tổ chức các hoạt động vui chơi tích cực, chơi các trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi (khiêu vũ sân trường, thể dục nhịp điệu,...) góp phần phát huy bảo tồn các giá trị lịch sử văn hóa, cách mạng ở địa phương.

1.2. Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, đồ dùng thiết bị dạy học

1.2.1. Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo

Thực hiện nghiêm Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về Ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; các quyết định của UBND tỉnh Quảng ninh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5 sử dụng trong cơ sở phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới, tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

BGH chỉ đạo GV hướng dẫn phụ huynh HS mua đầy đủ sách vở cho con em trước khi vào năm học mới.

Xây dựng “tủ sách giáo khoa dùng chung”, huy động CBGVNV, HS, phụ huynh... bảo đảm 100% học sinh phải có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.

Chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở hàng ngày để không phải mang theo nhiều sách vở khi tới trường, có thể để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp. Chỉ cầm bài tập chưa hoàn thành trên lớp về nhà làm. Sử dụng hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường, tủ sách lớp học.

Khuyến khích giáo viên có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến theo các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của lớp.

Sách giáo khoa là tài liệu bắt buộc sử dụng trong dạy và học. Nhà trường trang bị tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của giáo viên; khuyến khích giáo viên sử dụng tài liệu tham khảo để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường, GV không được ép buộc học sinh phải mua tài liệu tham khảo; phụ huynh, học sinh tự mua sắm theo nhu cầu thực tế và quyền tự chọn, không bắt buộc.

Xây dựng kế hoạch thực hiện việc bảo đảm sách giáo khoa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp tiếp theo, theo lộ trình.

1.1.2. Đồ dùng thiết bị dạy học

Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT mới.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác quản lý thiết bị dạy học.

Sắp xếp bố trí lịch dạy trên PHNT, phòng học ngoại ngữ, phòng Tin đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả trang thiết bị phòng học được trang cấp.

Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các Hội thi, các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa

đồ dùng dạy học, thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn trường.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng và kiểm kê 2 lần/ năm các thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời.

Quản lý tốt việc bảo quản, sử dụng thiết bị dạy học.

Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

Lên lịch báo giảng, đồ dùng chuẩn bị cho mỗi tiết dạy của HS, GV.

Khuyến khích giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại.

Lên kế hoạch, sắp xếp TKB trên phòng học Tin học, phòng NTMT, NTÂN, phòng học ngoại ngữ, chi tiết có ghi sổ nhật ký nhận xét sau mỗi tiết dạy, đảm bảo phát huy tối đa công suất và hiệu quả cao trang thiết bị phòng học được trang cấp.

Tạo điều kiện cho GV tham gia tập huấn do Sở, Phòng GD, nhà trường thành lập tổ tư vấn hỗ trợ tập huấn cho GV và hỗ trợ trong quá trình sử dụng. Tổ chức chuyên đề cho giáo viên, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau và học hỏi các trường bạn về khai thác các bộ thiết bị phòng học ngoại ngữ,...đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm trong quá trình sử dụng.

1.3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ, thao giảng, chuyên đề, SH tổ chuyên môn

1.3.1. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng; rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019, xây dựng kế hoạch theo lộ trình để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn theo thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên theo cho CBGV,NV thông qua các chuyên đề, hội giảng và tự bồi dưỡng về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá HS.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

- Xếp loại giáo viên đánh giá Chuẩn nghề nghiệp: Tổng số: 20 đ/c.

+ Xếp loại Tốt: 18/20 đ/c

+ Xếp loại Tốt: 2/20 đ/c

- Xếp loại đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

+ Xếp loại đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng: Tốt

+ Xếp loại đánh giá Phó hiệu trưởng: Tốt

- Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học của nhà trường: Tổng số: 24 đ/c; đánh giá 24 đ/c

Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 3 đ/c;

Xếp loại hoàn thành tốt: 21 đ/c

Trình độ chuyên môn CBGV, NV: Đạt chuẩn và trên chuẩn: 24/24 = 100%

Bồi dưỡng thường xuyên: 100% CBGV hoàn thành chương trình BDTX.

100% CBGVNV sử dụng thành thạo CNTT và ứng dụng CNTT vào công việc; 100% GV đăng ký soạn và duyệt giáo án online, 100% giáo viên soạn bài bằng máy vi tính, mỗi giáo viên ứng dụng CNTT trong bài giảng tối thiểu 01 tiết/tuần.

Tổ chức hội nghị chuyên đề: Cấp tổ: 01 chuyên đề/học kì/tổ; Cấp trường: 02 chuyên đề/năm học; Tham gia chuyên đề cụm trường: 02 chuyên đề/năm học.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn; bố trí, dự kiến sắp xếp đội ngũ giáo viên phù hợp, đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Căn cứ theo các quy định về chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ.

Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của các cấp;

Nhà trường lựa chọn, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán, tạo điều kiện để tất cả giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. Tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học theo CTGDPT 2018 cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý;

Tiếp tục tạo lập cơ sở dữ liệu tài nguyên trên cơ sở dữ liệu bài giảng điện tử của ngành; kỹ năng khai thác, vận hành, điều khiển sử dụng Phòng giáo dục điện tử; chuyển đổi số; soạn, duyệt giáo án online và các thiết bị điện tử hiện đại mới trang bị; kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin, chia sẻ thông tin trên internet; kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản phục vụ cho việc dạy và học.

Tổ chức Hội nghị chuyên đề với nội dung phù hợp thực tế, linh hoạt; quan tâm đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn khi thực hiện các chuyên đề. BGH, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể từng chuyên đề và thống nhất thực hiện.

Khuyến khích giáo viên tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp thị xã.

* Bồi dưỡng đội ngũ GV dạy chương trình GDPT mới:

Thực hiện rà soát đánh giá năng lực, đội ngũ giáo viên, trên cơ sở đó lựa chọn những thầy cô giáo có nhiều kinh nghiệm, tích cực, năng động, sáng tạo trong đổi mới giáo dục để bố trí dạy từng khối lớp đảm bảo chất lượng, phù hợp.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và 100% giáo viên dạy được tập huấn, bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa thông qua các hội nghị tập huấn, chuyên đề các cấp.

Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; hướng dẫn giáo viên tham gia tổ/nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

1.3.2. Công tác tổ chức chuyên đề, thao giảng

Tổ chức tốt các Hội giảng, chuyên đề cấp trường, cấp tổ để tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tại đơn vị.

Chuyên đề: Trong năm học 2024-2025, tổ chức 6 chuyên đề cấp tổ; 2 chuyên đề cấp trường, tham gia 02 chuyên đề cấp cụm.

Thao giảng: Trong năm học tổ chức được 01 “Hội giảng Mừng Đảng, Mừng xuân” (Tháng 2).

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp trường, lựa chọn nội dung tham gia chuyên đề cấp cụm. Yêu cầu các tổ chuyên môn thảo luận dự kiến các chuyên đề dự kiến tổ chức trong năm học 2023-2024.

I. Cấp tổ						
STT	KH OÍ	MÔN	NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ	THỜI GIAN		NGƯỜI THỰC HIỆN
				HKI	HKI I	
1	1	Tiếng Việt	“ Sử dụng hiệu quả các phương pháp kĩ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt theo chương trình GDPT mới 2018.”	x		Dương Thanh An
2	1	TNXH	Sử dụng hiệu quả các phương pháp kĩ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng môn TNXH theo chương trình GDPT mới 2018.”		x	Cao Thị Minh Thêu
3	2	TNXH	Sử dụng hiệu quả các phương pháp kĩ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng môn TNXH theo chương trình GDPT mới lớp 2		x	Nguyễn Thị Thanh Kim Huệ
5	3	Đạo Đức	Sử dụng hiệu quả các phương pháp kĩ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng môn Đạo đức theo chương trình theo GDPT mới lớp 3.	x		Ngô Hồng Linh
7	4	Khoa học	Vận dụng PP, kĩ thuật dạy học tích cực vào dạy học môn Khoa học		x	Đàm Thị Thanh Mai
10	5	Tiếng Việt	Vận dụng PP, kĩ thuật dạy học tích Giúp HS nghe ghi hiệu quả thông qua môn Tiếng Việt 5	x		Trần Thị Thanh Huyền
II. Cấp trường:						
1	TH Thủy An		Ứng dụng chuyển đổi số để phát triển các kĩ năng cho học sinh lớp 4 trong môn Tiếng Anh.	x		

		Sử dụng hiệu quả các phương pháp KTDH tích cực nhằm nâng cao chất lượng môn HĐTN 5		x	
--	--	--	--	---	--

Tiếp tục hướng dẫn các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo Nghiên cứu bài học.

Xây dựng dự thảo kế hoạch chuyên đề cấp trường, lấy ý kiến từ các tổ chuyên môn và công khai kế hoạch thực hiện chuyên đề cấp trường ngay từ đầu năm học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề của tổ, xây dựng tiết dạy theo hướng đổi mới PPDH, phát triển năng lực người học.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn và công tác sinh hoạt chuyên môn của các tổ.

Hỗ trợ kinh phí cho việc chuẩn bị thiết bị đồ dùng dạy học để các tổ thực hiện chuyên đề theo đúng kế hoạch.

Khuyến khích sự chủ động tìm tòi, sáng tạo của giáo viên. Yêu cầu tất cả giáo viên trong các tổ phải tham gia sinh hoạt chuyên môn, phối hợp khi soạn bài chuẩn bị cho các chuyên đề.

Sau các tiết dạy chuyên đề, tổ chức cho toàn thể giáo viên rút kinh nghiệm, trao đổi, tháo gỡ các vướng mắc để thống nhất áp dụng vào thực tế dạy và học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoàn thành đầy đủ hồ sơ chuyên đề gồm: Kế hoạch tổ chức chuyên đề, báo cáo chuyên đề, giáo án, biên bản chuyên đề.

Đối với các tiết thao giảng: Chuyên môn trường xây dựng kế hoạch thao giảng, chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện thao giảng tại tổ. Lựa chọn các tiết dạy tiêu biểu tham gia hội giảng cấp trường, mỗi tổ 1-2 tiết dạy (mỗi kì học 1 tiết).

1.3.3. Chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn

Duy trì sinh hoạt chuyên môn trường, tổ theo quy định. Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Khuyến khích tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn trường: BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn ngay từ đầu năm học. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức SHCM phải đạt chất lượng và hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng giáo viên, từng vùng miền và điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo mục tiêu giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 đối với cấp Tiểu học.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung vào việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục: căn cứ vào chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội

dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo tuần, học kì trong năm học. Tổ trưởng chuyên môn trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện.

Khuyến khích các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh,... trên cơ sở chương trình, kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

Tích hợp hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học với sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề hoặc dạy học theo chủ đề; tích hợp nội dung sinh hoạt chuyên môn với nội dung bồi dưỡng thường xuyên trong năm học, tránh trùng lặp, chồng chéo, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng.

Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018, làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang TBDH.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. Ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, Kỹ năng sống, Tin học tự chọn.

Phân công GV chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các HĐGD.

Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4,5 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Phó Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường triển khai tới toàn thể CBGV,NV về kế hoạch giáo dục nhà trường.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 09 buổi/ tuần cho khối 1,3,4,5. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Chỉ đạo TPT và các đoàn thể trong trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể theo chủ điểm tháng.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học, đổi mới PPDH.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3,4,5.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác KTĐG các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

Tổ chức các HĐGDNGLL, HĐTN và các hoạt động khác.

4. Tổng phụ trách đội.

Kết hợp với các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, rà soát KH HĐTN của khối 1-5 đảm bảo YCCĐ chung cho học sinh và chịu trách nhiệm thực hiện các tiết SHDC của khối 1-5. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến, dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh, lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của BGH.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

Xây dựng KHMH cho từng môn, rà soát các nội dung tích hợp theo hướng dẫn của PGD và phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Giáo viên phụ trách môn học.

Xây dựng KHMH chuyên, rà soát các nội dung tích hợp theo hướng dẫn của PGD và phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương

trình giáo dục, kế hoạch dạy học, soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức, tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng, nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

7. Nhân viên Thư viện, thiết bị.

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Sắp lịch hoạt động đọc 2 tiết/1 lớp/1 học kỳ theo TT16/2022

8. Công tác kiểm tra, giám sát.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

9. Chế độ báo cáo.

Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Thủy An năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo BGH nhà trường để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

NƠI NHẬN:
PHÒNG GD&ĐT (B/C)
BAN ĐẠI DIỆN CMHS(PHỐI HỢP);;
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN; GV (T/H)
LƯU: HỒ SƠ, VT

HIỆU TRƯỞNG

TRẦN THỊ HẠNH